TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN H	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ H	
Số: 237/2020/QĐST-HNGĐ	H, ngày 13 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 519/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ P, sinh năm 1976.

ĐKHKTT: Khuyến Lương, phường T,quận H, H.

Trú tại: Số 33B ngõ 17 N phường L quận H, H.

Bị đơn: Chị Hoàng Thái H, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Khuyến Lương, phường T,quận H, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ P và Chị Hoàng Thái H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ P và Chị Hoàng Thái H xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Vũ Đại Phú K, sinh ngày 22/11/2006.

Giao con chung Vũ Đại Phú K, sinh ngày 22/11/2006 cho chị Hoàng Thái H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (13/08/2020) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Vũ P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh Vũ Phương và chị Hoàng Thái Hằng xác định không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- Về động sản: Anh Vũ P và Chị Hoàng Thái H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về bất động sản: Anh Vũ Pvà Chị Hoàng Thái H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Anh Vũ Pvà Chị Hoàng Thái H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Anh Vũ P phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thái H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ P chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh P phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí,lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai số 0005782 ngày 22/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Vũ P đã nộp đủ án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H
- UBND phường T, H, Hà Nội (Số25/2006, ngày 18/04/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T